

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/DS-PT
Ngày: 01-02-2021
V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyền.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Diệp;

Bà Dương Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Sinh- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 273/2020/TLPT-DS ngày 03 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 72/2020/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 359/2020/QĐ-PT ngày 31 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Dương Thị Ngọc S, sinh năm 1967; cư trú tại: Khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Lê Phước Y, sinh năm 1995; địa chỉ: Số 493, đường B, khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (giấy ủy quyền ngày 12/3/2020); có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Trần Thị Ngọc Y2, sinh năm 1977; cư trú tại: Số 84, hẻm 65, đường số 53, khu phố NA, phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Chị Trần Thị Ngọc Y2 là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 3 năm 2020 của bà S và quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Lê Phước Y trình bày:

Bà S cho chị Y2 vay tiền, chị Y2 có ghi giấy mượn tiền cụ thể như sau:

+ Ngày 04/10/2019 AL (dương lịch là ngày 31/10/2019) vay 100.000.000 đồng.

+ Ngày 01/12/2019 AL (dương lịch là ngày 26/12/2019) vay 200.000.000 đồng.

+ Ngày 20/12/2019 AL (dương lịch là ngày 14/01/2020) vay 50.000.000 đồng. Tổng cộng là 350.000.000 đồng.

Lãi suất hai bên thỏa thuận miệng 4%/tháng; thời hạn trả 01 tháng nhưng không ghi trong giấy nợ. Bà S đã nhận tiền lãi của khoản vay 200.000.000 đồng và 100.000.000 đồng từ khi vay đến ngày 14/01/2020 (dương lịch); riêng khoản vay 50.000.000 đồng chưa nhận tiền lãi; giấy nợ ngày 04/10/2019 (âm lịch) có sửa số 8 thành số 9 do chị Y2 sửa.

Bà S yêu cầu chị Y2 trả tiền nợ gốc 350.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất 0,83%/tháng, tính từ ngày 26/01/2020 đến khi giải quyết xong vụ kiện.

Chị Trần Thị Ngọc Y2 trình bày:

Năm 2019 chị có vay của bà S 02 lần tiền cụ thể:

+ Ngày 01/12/2019 AL vay 200.000.000 đồng.

+ Ngày 20/12/2019 AL vay 50.000.000 đồng.

Lãi suất hai bên thỏa thuận 4,5%/tháng nhưng không ghi trong giấy nợ, không thỏa thuận thời hạn trả, tiền lãi trả đến hết ngày 14/01/2020 thì ngưng.

Riêng số tiền vay 100.000.000 đồng ngày 04/10/2019 AL là vay vào ngày 04/10/2018 AL chị trả xong, nhưng do tin tưởng nên không lấy lại giấy nợ gốc bà S sửa số 8 thành số 9 khởi kiện yêu cầu trả nợ chị không đồng ý. Nay chị đồng ý trả cho bà S tiền gốc 250.000.000 đồng, xin không trả tiền lãi.

Bản án sơ thẩm số: 72/2020/DS-ST ngày 28-9-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Ngọc S. Buộc chị Trần Thị Ngọc Y2 trả cho bà S số tiền nợ gốc 334.150.000 và tiền lãi 22.372.500 đồng. Tổng cộng là 356.522.500 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án; quyền và nghĩa vụ thi hành án; án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/10/2020 chị Trần Thị Ngọc Y2 có đơn kháng cáo, chỉ đồng ý trả cho bà S 250.000.000 đồng; yêu cầu xem xét lại tiền lãi bà S thu vượt so với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Chị Trần Thị Ngọc Y2 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, chỉ đồng ý trả cho bà S số tiền 250.000.000 đồng, xin không trả tiền lãi, tiền gốc xin trả hàng tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ; yêu cầu xem xét lại tiền lãi bà S đã thu vượt hơn so với quy định của pháp luật, trong đó có số tiền lãi chị chuyển vào tài khoản của ông Tiến (chồng bà S) để trả cho bà S 04 tháng từ tháng 6 năm 2019 đến tháng 9 năm 2019 mỗi tháng 12.000.000 đồng và nhờ chị Hân ở chợ Ninh Sơn trả cho bà S 04 tháng từ tháng 6 năm 2019 đến tháng 9 năm 2019 mỗi tháng 2.500.000 đồng. Tại phiên tòa, chị Y2 thừa nhận hai bên đã chốt lại chị còn nợ bà S 350.000.000 đồng, bà S đòi 350.000.000 đồng nhưng chị chỉ trả bà S được 100.000.000 đồng vào tháng 10 năm 2019, trả tại phòng tập gym, do tin tưởng nên không có yêu cầu bà S trả lại giấy nợ gốc.

Anh Lê Phước Y là người đại diện theo ủy quyền của bà S trình bày: Bà S giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của chị Y2, bà S không có sửa số 8 thành số 9 trong giấy nợ 100.000.000 đồng, do chị Y2 ghi nhầm năm nên chị Y2 sửa lại, yêu cầu chị Y2 trả cho bà S số tiền 350.000.000 đồng và tiền lãi 0,83%/tháng tính từ ngày 26/01/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm, không đồng ý việc chị Y2 xin trả dần hàng tháng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của chị Trần Thị Ngọc Y2, sửa bản án sơ thẩm, buộc chị Y2 trả cho bà S số tiền 250.000.000 đồng, tính lại tiền lãi, tính án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của chị Trần Thị Ngọc Y2 chỉ đồng ý trả nợ cho bà S số tiền 250.000.000 đồng, xin trả dần hàng tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ; không đồng ý trả khoản nợ 100.000.000 đồng vay ngày 04/10/2019 AL, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bà S khởi kiện yêu cầu chị Y2 trả số tiền 350.000.000 đồng. Chị Y2 thừa nhận hiện nay còn nợ bà S 250.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm buộc chị Y2 trả bà S nợ gốc 250.000.000 đồng là có căn cứ.

Đối với khoản nợ 100.000.000 đồng chị Y2 cho rằng vay ngày 04/10/2018 AL, chị đã trả xong nhưng tin tưởng không lấy lại giấy nợ nên bà S sửa số 8 thành số 9 khởi kiện yêu cầu trả nợ. Bà S không thừa nhận cho rằng do chị Y2 ghi nhầm năm nên sửa số 8 thành số 9.

Xét thấy, tại phiên tòa hôm nay chị Y2 thừa nhận chốt lại chị còn nợ bà S tổng cộng là 350.000.000 đồng, chị trả cho bà S được 100.000.000 đồng vào tháng 10 năm 2019, do tin tưởng nên không lấy lại giấy nợ gốc. Chị Y2 cho rằng khoản nợ vay 100.000.000 đồng chị đã trả cho bà S, bà S không thừa nhận, chị Y2 không có chứng cứ chứng minh cho việc trả xong 100.000.000 đồng, bà S vẫn còn giữ giấy nợ gốc khi khởi kiện nộp cho Tòa án giấy nợ. Tòa án cấp sơ thẩm buộc chị Y2 trả cho bà S 100.000.000 đồng này là có căn cứ. Do đó, kháng cáo của chị Y2 là không có căn cứ chấp nhận.

Chị Y2 xin trả dần tiền gốc hàng tháng 2.000.000 đồng cho đến khi xong nợ, yêu cầu này không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Xét kháng cáo của chị Y2 yêu cầu xem xét lại tiền lãi vì bà S thu vượt hơn so với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bà S cho rằng hai bên thỏa thuận lãi 4%/tháng, thời hạn vay 01 tháng. Chị Y2 không thừa nhận cho rằng vay 4,5%/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả.

Theo các giấy mượn tiền do chị Y2 viết (bút lục số: 51A, 51B) thể hiện trong giấy nợ không ghi mức lãi suất, không ghi thời hạn trả nợ.

Xét thấy, hai bên xác định vay có lãi nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 26/01/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ. Tuy nhiên người đại diện theo ủy quyền của bà S thừa nhận bà S nhận tiền lãi 02 khoản vay 200.000.000 đồng và 100.000.000 đồng đến ngày 14/01/2019 mức lãi suất 4%/tháng. Như vậy, bà S nhận tiền lãi cao hơn mức lãi suất pháp luật quy định, khi giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã tính lại tiền lãi chị Y2 phải chịu theo quy định của pháp luật, khấu trừ tiền lãi suất bà S nhận và lãi suất theo quy định của pháp luật để trừ vào nợ gốc, buộc chị Y2 trả cho bà S tiền nợ gốc (350.000.000 đồng – 15.850.000 đồng = 334.150.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Việc chị Y2 nay ra cho rằng có chuyển khoản cho ông Tiến (chồng bà S) 4 tháng tiền lãi từ tháng 6/2019 đến tháng 9/2019 mỗi tháng 12.000.000 đồng và chị nhờ chị Hân trả cho bà S 4 tháng tiền lãi từ tháng 6/2019 đến tháng 9/2019 mỗi tháng 2.500.000 đồng. Xét thấy, không có chứng cứ chứng minh giấy nợ 100.000.000 đồng do bà S sửa năm, số tiền lãi trả trong thời gian này không có liên quan đến việc bà S khởi kiện vụ án này, vì bà S kiện theo giấy nợ từ ngày 04/10/2019 AL, Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét khấu trừ là có căn cứ.

Chị Y2 kháng cáo nhưng không có chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên xét thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Trần Thị Ngọc Y2, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

[5] Về án phí phúc thẩm: Chị Y2 kháng cáo nhưng không được chấp nhận nên phải chịu án phí 300.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 26, Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Trần Thị Ngọc Y2.
2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 72/2020/DS-ST ngày 28-9-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Ngọc S đối với chị Trần Thị Ngọc Y2 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc chị Trần Thị Ngọc Y2 có nghĩa vụ trả cho bà Dương Thị Ngọc S số tiền 334.150.000 (ba trăm ba mươi bốn triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền gốc và 22.372.500 (hai mươi hai triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm) đồng tiền lãi. Tổng cộng là 356.522.500 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trần Thị Ngọc Y2 phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 17.826.000 (mười bảy triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn) đồng.

Bà Dương Thị Ngọc S không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà S 8.750.000 (tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí do anh Lê Phước Y nộp thay theo Biên lai thu số: 0002395 ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Trần Thị Ngọc Y2 phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Y2 đã nộp theo Biên lai thu số: 0000646 ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND tp Tây Ninh;
- CCTHADS tp Tây Ninh;
- Phòng KTNV&THA tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trương Thị Tuyền

